

Bản án số: 36/2025/DS-ST
Ngày: 13-8-2025
V/v thực hiện nghĩa vụ tài sản do
người chết để lại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Xuân Cúc;
- Ông Đỗ Thiết Lập.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thái Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 623/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc “ Tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Địa chỉ: B - B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh nay là số B - B N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang T – Chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh kiêm Trưởng phòng G. Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh nay là khu phố A, xã T, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 28/12/2021);

Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Quang T: Bà Nguyễn Thị Thúy A – Chức vụ: Trưởng phòng G. Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh nay là khu phố A, xã T, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 09/12/2024);

2. Bị đơn:

Ông Đoàn Văn C, sinh ngày 18/7/1992; căn cước công dân số 072092001970; cư trú tại: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh nay là ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; hiện đang chấp hành án tại: Trại giam T8 – thuộc xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước nay là xã M, tỉnh Đồng Nai.

Ông Đoàn Văn T1, sinh ngày 02/9/1994; căn cước công dân số 072094013621; cư trú tại: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh nay là ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh

Ông Đoàn Văn T2, sinh ngày 25/9/1996; căn cước công dân số 072096012806; cư trú tại: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh nay là ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn L, sinh năm 1948 (đã chết ngày 30/4/2025); địa chỉ: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh;

4. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn L:

4.1. Bà Lê Thị Thanh T3, sinh năm 1979;

4.2. Bà Lê Thị Yến T4, sinh năm 1982;

4.3. Bà Lê Thị Cẩm T5, sinh năm 1985;

4.4. Bà Lê Thị Triều T6, sinh năm 1991;

4.5. Bà Lê Thị B, sinh năm 1995;

4.6. Bà Lê Thị N, sinh năm 1997;

4.7. Bà Lê Thị H, sinh năm 1999; cùng trú tại: Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh nay là ấp X, xã H, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị Thúy A thống nhất trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần S (viết tắt S1) có ký hợp đồng vay vốn cho ông Đoàn Thanh L1 và bà Đàm Thị L2 vay số tiền 180.000.000 đồng, theo hợp đồng cho vay số 202126417721, ngày 08/11/2021, thời hạn vay đến 08/11/2024, cụ thể như sau:

Giấy nhận nợ số 01, ngày 09/11/2021, số tiền 180.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng, ngày đáo hạn 09/11/2022. Mục đích vay: chăn nuôi bò.

Biện pháp bảo đảm tiền vay: Quyền sử dụng đất thửa đất số 103, bản đồ 46, diện tích 679,5m² đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CM263406, số vào sổ cấp CS01671 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh T cấp ngày 19/12/2017 thuộc chủ sở hữu của ông Đoàn Thanh L1 và bà Đàm Thị L2.

Ngày 10/02/2022 ông L1 chết. Ngân hàng có làm việc với con của ông L1, bà L2. Các con ông L1 và bà L2 cam kết sẽ thanh toán nợ vay cho Ngân hàng. Ngày 11/7/2022, bà L2 chết, hai người con của ông L1 đi chấp hành án phạt tù. Đến ngày 09/11/2022, hợp đồng tín dụng do ông Đoàn Thanh L1 và bà Đàm Thị L2 ký đã vi phạm kỳ hạn trả nợ lãi nên ngày 19/11/2022 Ngân hàng S1 đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Xét thấy gia đình ông L1, bà L2 khó khăn, Ngân hàng tạo điều kiện cho những người con ông L1, bà L2 thực hiện nghĩa vụ trả góp hàng tháng và tạo điều kiện để cho các con ông L1, bà L2 làm thủ tục thừa kế bán tài sản trả nợ nhưng đến nay ông C, ông T2 và ông T1 vẫn chưa hợp tác hỗ trợ thực hiện.

Tính đến ngày 13/8/2025, hợp đồng tín dụng do ông Đoàn Thanh L1 và bà Đàm Thị L2 ký còn nợ Ngân hàng số tiền 273.204.230 đồng. Nay Ngân hàng S1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C, ông T2 và ông T1 có trách nhiệm phải thanh toán cho Ngân hàng S1 tổng số tiền là 273.204.230 đồng, trong đó: nợ gốc 180.000.000 đồng; lãi trong hạn 5.257.587 đồng; lãi quá hạn, phạt quá hạn 86.494.685 đồng; phạt chậm trả lãi 1.451.958 đồng và lãi phát sinh đến khi trả dứt nợ. Trường hợp ông C, ông T1, ông T2 không trả được nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản để thu hồi nợ.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đoàn Văn C trình bày:

Ông là con ruột của ông Đoàn Thanh L1 và bà Đàm Thị L2, ba mẹ ông có 3 người con gồm có ông, ông Đoàn Văn T1 và ông Đoàn Văn T2. Khi ba mẹ ông còn sống có vay tiền Ngân hàng TMCP S (viết tắt S1) số tiền 180.000.000 đồng đúng như lời trình bày của đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng. Ngày 10/02/2022 ba ruột ông là ông Đoàn Thanh L1 chết và ngày 11/7/2022 mẹ ruột ông là Đàm Thị L2 chết, khi chết ba mẹ ông không để lại di chúc. Do hiện nay ông đang chấp hành án không có khả năng thay ba mẹ trả nợ cho Ngân hàng nên ông đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là dùng tài sản của ba mẹ để lại phát mãi tài sản để trả nợ cho Ngân hàng.

Ông bà ngoại của ông chết đã lâu gia đình ít qua lại nên ông không biết tên cụ thể. Bà nội ông chết đã lâu, hiện còn ông nội tên Lê Văn L đã có vợ khác và có tất cả 7 người con đang sống tại huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đoàn Văn T1 trình bày:

Ông đồng ý với lời trình bày của Ngân hàng S1 và thống nhất với ý kiến của anh ruột ông là ông Đoàn Văn C. Do hiện nay ông rất khó khăn, đi làm mướn, thu nhập không ổn định, phải lo cho con ông C nên không có điều kiện trả nợ cho Ngân hàng như cam kết sau khi ba mẹ ông chết. Nay ông đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là dùng tài sản của ba mẹ để lại phát mãi tài sản để trả nợ cho Ngân hàng.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Lê Thị Thanh T3, bà Lê Thị Yến T4, bà Lê Thị Cẩm T5, bà Lê Thị Triều T6, bà Lê Thị B, bà Lê Thị N, bà Lê Thị H thống nhất trình bày: Các bà có ba ruột là ông Lê Văn L và mẹ ruột là bà Nguyễn Thị T7, ba mẹ có tất cả 7 người con. Trước khi chung sống với bà Nguyễn Thị T7 thì ông L có 1 đời vợ (tên cụ thể không biết) và có 01 con chung là ông Đoàn Thanh L1, ngoài ra ba mẹ ruột các bà không có cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi nào khác. Ngày 30/4/2025 ông L chết. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu các ông Đoàn Văn C, Đoàn Văn T1, Đoàn Văn T2 là con ruột ông Đoàn Thanh L1 là anh cùng cha khác mẹ của các bà trả số tiền nợ gốc 180.000.000 đồng và tiền lãi thì các chị em thống nhất không tranh chấp đối với tài sản do ông Đoàn Văn L3 chết để lại. Tài sản sau khi trả nợ ngân hàng xong, phần còn lại thống nhất giao lại cho các con ông L3 toàn quyền định đoạt, không yêu cầu gì trong khối tài sản này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đoàn Văn T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông T2 vắng mặt không có lý do, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và cung cấp lời khai đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Nguyên đơn, bị đơn và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng bị đơn anh Đoàn Văn T2 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, 299, 317, 351, 463, 466, 468, 615 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với ông Đoàn văn C, Đoàn Văn T1, Đoàn Văn T2 về tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại.

Buộc ông Đoàn Văn C, Đoàn Văn T1, Đoàn Văn T2 cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S nợ gốc 180.000.000 đồng, các khoản tiền lãi phát sinh tính đến 13/8/2025 là 273.204.230 đồng và các khoản lãi phát sinh từ ngày 14/8/2025 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đến khi trả hết nợ, trong phạm vi di sản do ông Đoàn Văn L3 và bà Đàm Thị L2 để lại.

- Tài sản thế chấp là thửa đất số 103, bản đồ 46, diện tích 679,5m² tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh và tài sản trên đất đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của ông Đoàn Văn C, Đoàn Văn T1, Đoàn Văn T2 đối với ngân hàng.

Về án phí, chi phí tố tụng: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy A; bị đơn ông Đoàn Văn C, ông Đoàn Văn T1; Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Lê Thị Thanh T3, bà Lê Thị Yến T4, bà Lê Thị cẩm T5, bà Lê Thị Triều T6, bà Lê Thị B, bà Lê Thị N, bà Lê Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Đoàn Văn T2 đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không đến Tòa án. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Đoàn Văn C; ông Đoàn Văn T1; ông Đoàn Văn T2 có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, hiện nay là ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ Hợp đồng cho vay số 202126417721 ngày 08/11/2021; giấy nhận nợ số 01, ngày 09/11/2021 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 202111041812570 ngày 08/11/2021 giữa Ngân hàng TMCP S và ông Đoàn Thanh L1, bà Đàm Thị L2 xác định được bà L2, ông L1 vay Ngân hàng TMCP S số tiền 180.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, kỳ trả nợ gốc ngày 09/11/2022, lãi trả 03 tháng 01 lần, định kỳ ngày 09.

Căn cứ vào hợp đồng thế chấp tài sản số 202100041812570 ngày 08/11/2021 giữa Ngân hàng TMCP S và ông Đoàn Thanh L4, bà Đàm Thị L2 thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 103, bản đồ 46, diện tích 679,5m² tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh nay là ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CM263406, sổ vào sổ CS01671 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh T cấp ngày 19/12/2017 do ông Đoàn Thanh L1 và bà Đàm Thị L2 đứng tên là đúng với quy định phù hợp với các Điều 292, 299 của Bộ luật Dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 10/02/2022 ông L1 chết, ngày 11/7/2022, bà L2 chết. Sau khi bà L2, ông L1 chết thì vào ngày 15/8/2022 ông Đoàn Văn T2 có chuyển tiền về số tiền 5.000.000 đồng để đóng tiền lãi cho khoản vay của ông L1, bà L2. Do các con bà L2, ông L1 không tiếp tục đóng lãi

cho Ngân hàng nên ngày 09/11/2022, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 13/8/2025 thì Hợp đồng cho vay số 202126417721 ngày 08/11/2021 do ông L1, bà L2 ký nợ Ngân hàng S1 số tiền 273.204.230 đồng, trong đó: nợ gốc 180.000.000 đồng; lãi trong hạn 5.257.587 đồng; lãi quá hạn, phạt quá hạn 86.494.685 đồng; phạt chậm trả lãi 1.451.958 đồng.

Kết quả xác minh, ngoài 03 người con là Đoàn Văn C, Đoàn Văn T1, Đoàn Văn T2, những người được hưởng di sản thừa kế của ông L1 còn có các bà Lê Thị Thanh T3, Lê Thị Yến T4, Lê Thị Cẩm T5, Lê Thị Triều T6, Lê Thị B, Lê Thị N, Lê Thị H. Những người này không tranh chấp đối với tài sản của ông L1. Ngân hàng chỉ yêu cầu các ông Đoàn Văn C, Đoàn Văn T1, Đoàn Văn T2 trả nợ, không yêu cầu những người thừa kế khác cùng có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu các ông C, T1, T2 có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng trong phạm vi di sản thừa kế của ông L1, bà L2 để lại là phù hợp với quy định tại các Điều 615, 650, 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh là có căn cứ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.284.000 đồng theo biên lai thu số 0006996 ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh nay là Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Ông Đoàn văn C, ông Đoàn Văn T1, ông Đoàn Văn T2 phải chịu 13.660.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong phạm vi di sản thừa kế của ông Đoàn Thanh L1 và bà Đàm Thị L2 để lại.

[6] Chi phí xem xét, thẩm định: Căn cứ Điều 157, 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

Ông Đoàn Văn C, Đoàn Văn T1, Đoàn Văn T2 phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 1.500.000 đồng. Do Ngân hàng TMCP S đã tạm ứng chi phí nêu trên nên ông Đoàn Văn C, ông Đoàn Văn T1, ông Đoàn Văn T2 phải

hoàn trả cho Ngân hàng chi phí tố tụng nêu trên trong phạm vi di sản do ông Đoàn Văn L3 và bà Đàm Thị L2 để lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 292, 299, 317, 351, 463, 466, 468, 615 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về “Tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại” của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với ông Đoàn văn C, ông Đoàn Văn T1, ông Đoàn Văn T2.

Buộc ông Đoàn văn C, ông Đoàn Văn T1, ông Đoàn Văn T2 có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tổng cộng là 273.204.230 đồng (hai trăm bảy mươi ba triệu hai trăm lẻ bốn nghìn hai trăm ba mươi đồng), trong đó: nợ gốc 180.000.000 đồng; lãi trong hạn 5.257.587 đồng; lãi quá hạn, dư nợ quá hạn 86.494.685 đồng; phạt chậm trả lãi 1.451.958 đồng, trong phạm vi di sản do ông Đoàn Thanh L1 và bà Đàm Thị L2 để lại.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/8/2025) ông Đoàn văn C, ông Đoàn Văn T1, ông Đoàn Văn T2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền phải thi hành án. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.284.000 đồng theo

biên lai thu số 0006996 ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh nay là Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Ông Đoàn Văn C, ông Đoàn Văn T1, ông Đoàn Văn T2 phải chịu 13.660.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong phạm vi di sản thừa kế của ông Đoàn Thanh L1 và bà Đàm Thị L2 để lại.

3. Về chi phí tố tụng khác: Ông Đoàn Văn C, ông Đoàn Văn T1, ông Đoàn Văn T2 phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 1.500.000 đồng. Do Ngân hàng TMCP S đã tạm ứng chi phí 1.500.000 đồng nên Ông Đoàn Văn C, Đoàn Văn T1, Đoàn Văn T2 phải hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 1.500.000 đồng, trong phạm vi di sản do ông Đoàn Văn L3 và bà Đàm Thị L2 để lại.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11-Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

